

Bản án số: 38/2019/HSPT

Ngày: 20 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Viên

Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Ông Nguyễn Hữu Đăng Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên toà:
Ông Phạm Bai – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1 và Phạm Thị H2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn L (SN 1955) và con bà Mai Thị H (SN 1957); chồng Nguyễn Minh Th (SN 1981), có 02 con, đều sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 12/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Xuân H1, sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn X (Chết) và con bà Phạm Thị Nh (SN 1956); chồng Phạm Hữu T (SN 1980), có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/10/2017 đến ngày 12/10/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị H2, sinh năm 1948 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm D (Chết) và con bà Trần Thị D (Chết); chồng Nguyễn H (SN 1947),

có 03 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1985, địa chỉ: Công an thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố 17, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Hồng S, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Kim H4, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn 5, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị L1 (Hải), sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Nguyễn Đức H5, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

8. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

9. Bà Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 03/10/2017, Công an thị xã N có Kế hoạch số 211/KH-CATX về việc bảo đảm an ninh trật tự trong hoạt động thi công trồng rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ N tại khu vực Kênh Tây – Đá Bàn thuộc xã N, thị xã N. Khoảng 08 giờ ngày 06/10/2017, khi các ông Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Phước T cùng một số cán bộ chiến sỹ của Công an thị xã N đang phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N thực hiện nhiệm vụ bảo vệ thi công thì Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2 cùng một số người dân kéo đến la hét, xông qua tổ bảo vệ vào trong đập phá, xô ngã lán trại của Ban quản lý. Lúc này, ông H3, ông T đến tuyên truyền, giải thích, yêu cầu người dân rời khỏi khu vực được bảo vệ thì H dùng cây đe dọa rồi cùng H1 lôi kéo, xô đẩy ông H3, ông T, còn H2 dùng đoạn cây gỗ chọc vào người và dùng tay đánh H3. Sau đó, H, H1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N bắt, lập biên bản phạm tội quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HSST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thị Thanh H 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án; Nguyễn Thị Xuân H1 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án; Phạm Thị H2 06 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm, kể từ ngày tuyên án đều về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục và H1 quả của việc vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo trong thời gian thử thách, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/10/2018 và 29/10/2018 các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Thị H2 và Nguyễn Thị Xuân H1 có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2 giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo thừa nhận vào sáng ngày 06/10/2017, các bị cáo đến khu vực Kênh Tây – Đá Bàn nơi Ban quản lý rừng phòng hộ N đang tiến hành trồng rừng để yêu cầu Ban quản lý không được dựng trại trên đất của gia đình các bị cáo, đất đang có tranh chấp. Do bị xâm hại thân thể nên các bị cáo phản ứng để tự vệ, hành vi của các bị cáo không cấu thành tội phạm, các bị cáo bị oan

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2 tại phiên tòa sơ và phúc thẩm, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Phước T, lời khai của những người làm chứng Bùi Thị L, Nguyễn Thị L1, Phan T2, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Đức Th, file video ghi lại T bộ sự việc diễn ra vào sáng ngày 06/10/2017 tại khu vực Kênh Tây – Đá Bàn thuộc xã N, thị xã N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 06/10/2017, tại khu vực Kênh Tây – Đá Bàn thuộc xã N, thị xã N, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H dùng cây đe dọa rồi cùng bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1 lôi kéo, xô đẩy ông Nguyễn Ngọc H3 và ông Nguyễn Phước T; bị cáo Phạm Thị H2 dùng đoạn cây gỗ chọc vào người và dùng tay đánh Nguyễn Ngọc H3, cản trở ông Nguyễn Ngọc H3, ông Nguyễn Phước T là cán bộ Công an thị xã N thực thi nhiệm vụ bảo vệ thi công trồng rừng khu vực Kênh Tây – Đá Bàn – Ninh Sơn

theo Kế hoạch số 3171/KH-UBND ngày 03/10/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã N và Kế hoạch số 211/KH-CATX ngày 03/10/2017 của Công an thị xã N. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết nào khác để Hội đồng xử xem xét nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm,

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2,

Xử phạt:

1. Nguyễn Thị Thanh H 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/10/2018).

2. Nguyễn Thị Xuân H1 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/10/2018).

3. Phạm Thị H2 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/10/2018).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1, Phạm Thị H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Thị H2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tx. N ;
- VKSND, CA Tx. N ;
- Chi cục THADS Tx. N ;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Viên